

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CÔNG CỤ NỢ

1. Thời gian giao dịch:

Từ thứ 2 tới thứ 6 hàng tuần trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

- ✓ Phiên buổi sáng: từ 9h00 đến 11h30.
- ✓ Phiên buổi chiều: từ 13h00 đến 14h45.

Thời gian giao dịch tại VFS và thời gian báo kết quả vào hệ thống của SGDCK Hà Nội có thể thay đổi căn cứ theo quy định của SGDCK Hà Nội.

Lưu ý:

Thời gian giao dịch công cụ nợ niêm yết tại SGDCK tuân thủ theo:

- Khoản 2 điều 15 Thông tư 30/2019/TT-BTC ngày 28/05/2019 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu Chính quyền địa phương;
- Điều 15 của Quy chế 770/QĐ-SGDHN ngày 30/12/2020 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội quy định về quy chế Giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương.

2. Các loại công cụ nợ:

- ❖ Trái phiếu Chính phủ.
- ❖ Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.
- ❖ Trái phiếu Chính quyền địa phương.
- ❖ Tín phiếu Kho bạc

3. Các quy định chung :

3.1. Một số quy định chung:

Tham số	Điều kiện/ Giới hạn/ Giá trị
Thời gian giao dịch	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ ngày nghỉ lễ theo quy định SGDCKHN
Phương thức giao dịch	Giao dịch thoả thuận.
Loại hình giao dịch	Giao dịch mua bán thông thường (Outright). Giao dịch mua bán lại (Repos). Giao dịch Bán kết hợp mua lại (SBB). Giao dịch vay trái phiếu (SBL) <i>Lưu ý: Các loại hình giao dịch công cụ nợ trên hệ thống giao dịch TPCP của SGDCK thực hiện theo quy định tại điều 13 Thông tư</i>

	<p><i>30/2019/TT-BTC ngày 28/05/2019 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch và thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu Chính quyền địa phương</i></p>
Loại lệnh	<p>Giao dịch Outright:</p> <p>Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường;</p> <p>Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn;</p> <p>Lệnh báo cáo giao dịch.</p> <p>Giao dịch Repos, Giao dịch SBB và Giao dịch SBL:</p> <p>Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn;</p> <p>Lệnh báo cáo giao dịch.</p>
Thời gian nhập lệnh	<p>Sáng từ: 9h00 – 11h30.</p> <p>Chiều từ: 13h00 – 14h45.</p> <p><i>Lưu ý: Thời gian trên áp dụng chung cho hệ thống giao dịch TPCP. Đối với hệ thống giao dịch trực tuyến, thành viên có thể nhập lệnh vào tất cả thời gian trong ngày, ngoài trừ thời gian Hệ thống có trạng thái Đóng cửa thị trường.</i></p>
Mệnh giá	<p>Mệnh giá của công cụ nợ niêm yết trên SGDCK là 100.000 đồng hoặc bội số của 100.000 đồng</p>
Đơn vị giao dịch	<p>01 công cụ nợ</p>
Biên độ dao động giá	<p>Không quy định.</p>
Đơn vị yết giá	<p>Đơn vị của giá yết quy định là một (01) đồng.</p> <p>Đơn vị của giá thực hiện do hệ thống tính được làm tròn đến đồng</p>
Khối lượng giao dịch tối thiểu	<p>Khối lượng giao dịch công cụ nợ tối thiểu áp dụng cho hình thức thỏa thuận điện tử và hình thức thỏa thuận thông thường là một trăm (100) công cụ nợ.</p> <p>Đối với giao dịch mua bán lại gồm nhiều mã công cụ nợ, khối lượng tối thiểu mỗi mã công cụ nợ là một trăm (100) công cụ nợ.</p> <p>Đối với giao dịch mua bán thông thường có khối lượng từ (01) đến chín chín (99) công cụ nợ (giao dịch lô lẻ) được thực hiện trực tiếp giữa nhà đầu tư và thành viên giao dịch thông thường hoặc giữa các thành viên giao dịch trái phiếu với nhau theo nguyên tắc thỏa thuận về giá.</p>
Phương thức thanh toán	<p>Thanh toán bù trừ đa phương T+1.</p>

Sửa/ Hủy lệnh trong giờ giao dịch	+ Được phép hủy/ sửa lệnh giao dịch chưa được thực hiện. + Được phép thực hiện xin sửa lệnh đã được thực hiện trong thời gian giao dịch khi: - Được sự đồng thuận của các bên đối tác tham gia giao dịch; - Có lý do sửa hợp lý. - Được SGDCCKHN chấp thuận;
-----------------------------------	--

3.2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng cho hoạt động tự doanh và môi giới giao dịch TPCP tại VFS

3.3. Loại hình giao dịch

- Giao dịch thông thường (Giao dịch Outright) là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác và không kèm theo cam kết mua lại công cụ nợ.
- Giao dịch mua bán lại (Giao dịch Repos): là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác, đồng thời cam kết sẽ mua lại và nhận lại quyền sở hữu công cụ nợ đó sau một thời gian xác định với một mức giá xác định. Giao dịch mua bán lại bao gồm giao dịch bán (Giao dịch lần 1) và giao dịch mua lại (Giao dịch lần 2). Trong giao dịch mua bán lại, bên bán được hiểu là bên bán trong Giao dịch lần 1, bên mua được hiểu là bên mua trong Giao dịch lần 1.
- Giao dịch bán kết hợp mua lại (Giao dịch SBB) là giao dịch trên hệ thống giao dịch kết hợp hai giao dịch mua bán thông thường tại cùng một thời điểm với cùng một đối tác giao dịch, bao gồm một giao dịch bán công cụ nợ (Giao dịch thông thường lần 1) kết hợp với một giao dịch mua lại cùng công cụ nợ đó (Giao dịch thông thường lần 2) tại một thời điểm xác định trong tương lai. Trong đó, bên bán trong giao dịch thông thường lần 1 là bên mua trong giao dịch thông thường lần 2; đồng thời giá, khối lượng, thời điểm thực hiện của giao dịch thông thường lần 2 phải được xác định trước tại thời điểm giao kết hai giao dịch.
- Giao dịch Vay và cho vay Trái phiếu (Giao dịch SBL): giao dịch trong đó bên đi vay thực hiện vay công cụ nợ và cam kết sẽ hoàn trả công cụ nợ đã vay cho bên cho vay sau một thời gian xác định.
- Giao dịch vay và cho vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên và trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc trên hệ thống vay, cho vay chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Các bên liên quan tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến khối lượng vay, tài sản vay và hoàn trả, tài sản đảm bảo, lãi suất vay và các điều khoản khác, đảm bảo các thỏa thuận này tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật áp dụng cho các bên tham gia giao dịch và quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

3.4. Phương thức giao dịch và các loại lệnh sử dụng

Sở GDCK Hà Nội áp dụng phương thức giao dịch thỏa thuận đối với các giao dịch TPCP, gồm 02 phương thức:

3.4.1 Giao dịch thỏa thuận điện tử: là hình thức giao dịch trong đó các lệnh giao dịch được chào với cam kết chắc chắn và thực hiện ngay khi có đối tác lựa chọn mà không cần có sự xác nhận lại.

Các loại lệnh sử dụng trong giao dịch thỏa thuận điện tử:

- Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường: Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường là các lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn có hiệu lực trong ngày được chào công khai trên hệ thống.
- Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường chỉ áp dụng đối với giao dịch mua bán thông thường.
- Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn: bao gồm hai loại lệnh sau:
 - Lệnh yêu cầu chào giá: Lệnh yêu cầu chào giá có tính chất quảng cáo được sử dụng khi nhà đầu tư chưa xác định được đối tác trong giao dịch. Lệnh yêu cầu chào giá có thể gửi đến một, một nhóm thành viên hoặc toàn thị trường. Trường hợp khách hàng không yêu cầu cụ thể thì lệnh yêu cầu chào giá được gửi cho toàn bộ thị trường.
 - Lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn: Lệnh chào với cam kết chắc chắn được sử dụng để chào đối ứng với lệnh yêu cầu chào giá. Lệnh chào với cam kết chắc chắn chỉ được gửi đích danh cho thành viên gửi Lệnh yêu cầu chào giá.

3.4.2 Giao dịch thỏa thuận thông thường: là hình thức giao dịch trong đó các bên tự thỏa thuận với nhau bằng công cụ gửi tin nhắn trên hệ thống giao dịch hoặc bằng các phương tiện liên lạc ngoài hệ thống về các điều kiện giao dịch và báo cáo kết quả vào hệ thống giao dịch để xác lập giao dịch.

Loại lệnh sử dụng trong giao dịch thỏa thuận thông thường:

- Lệnh báo cáo giao dịch trong ngày: Lệnh báo cáo được sử dụng để nhập giao dịch vào hệ thống trong trường hợp giao dịch đã được các bên thỏa thuận xong về các điều kiện trong giao dịch.
- Kết quả giao dịch phải được báo cáo và nhập vào hệ thống giao dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày các bên thỏa thuận xong về giao dịch. Thông tin báo cáo vào hệ thống: Thời điểm giao kết giao dịch, thời điểm ký hợp đồng, thời điểm thực hiện giao dịch (thời gian chuyển giao trái phiếu và thanh toán giao dịch) và các thông tin khác có liên quan.
- Thời gian kể từ ngày nhập kết quả giao dịch mua bán thông thường vào hệ thống đến ngày thực hiện giao dịch không được vượt quá (03) ngày làm việc

3.5. Thời hạn hiệu lực của lệnh

- Lệnh có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống cho đến khi kết thúc thời gian giao dịch hoặc cho đến khi lệnh được hủy bỏ.
- Đối với lệnh thỏa thuận đã thực hiện chưa đến ngày giao dịch, lệnh có hiệu lực đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh được hủy bỏ.

4. Các bước thực hiện giao dịch tại VFS qua hệ thống GD Từ xa

Bước 1: Nhân viên bộ phận môi giới hướng dẫn NĐT/nhân viên bộ phận Đầu tư tại VFS điền phiếu lệnh để giao dịch TPCP:

- Điền đầy đủ thông tin trên phiếu lệnh., lưu ý theo nguyên tắc:
 - Đối với lệnh mua, khách hàng phải đảm bảo đủ tiền.

- Đối với lệnh bán, khách hàng phải đảm bảo đủ số lượng chứng khoán bán.
- Thông tin bắt buộc phải có trên phiếu lệnh:
 - Ngày tháng năm: ngày yêu cầu đặt lệnh.
 - Loại giao dịch: chọn mua/ bán/ hủy/ sửa (lưu ý: đối với lệnh hủy/ sửa ghi rõ STT lệnh gốc cần hủy/sửa)
 - Loại lệnh: chọn Lệnh báo cáo giao dịch/ Lệnh điện tử toàn thị trường/ Lệnh điện tử tùy chọn
 - Thông tin khách hàng: Tên khách hàng, số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, số tài khoản giao dịch, điện thoại (nếu có).
 - Thông tin giao dịch trái phiếu/ tín phiếu:
 - + Đối với giao dịch mua bán thông thường: Mã trái phiếu/ tín phiếu, khối lượng (bằng số, bằng chữ), giá yết, giá thực hiện, thành tiền (giá thực hiện x số lượng)
 - + Đối với giao dịch mua bán lại: Mã trái phiếu/ tín phiếu, thời hạn mua bán lại, ngày bắt đầu giao dịch, tỷ lệ phòng vệ rủi ro, lãi suất, lãi coupon, số lượng lần 1, lần 2 (bằng số, bằng chữ), giá yết, giá thực hiện lần 1, lần 2, thành tiền (giá thực hiện x số lượng).
 - Chữ ký của khách hàng: khách hàng ký và ghi rõ họ tên. Nhân viên môi giới phải thực hiện đối chiếu chữ ký/ mẫu dấu của khách hàng trên phiếu lệnh so với chữ ký/ mẫu dấu của khách hàng đã đăng ký với VFS.
 - Tên thành viên đối tác, mã thành viên đối tác.
 - Đối với lệnh sửa/hủy: thông tin tài khoản đối ứng đối với hình thức giao dịch thỏa thuận thông thường (lệnh gốc/ lệnh sửa).
 - Đối với giao dịch mua bán lại: thông tin tài khoản đối ứng đối với hình thức giao dịch thỏa thuận thông thường.

Bước 2: Nhân viên môi giới/ đầu tư sẽ nhận và kiểm tra tính hợp lệ của lệnh.

- Nhân viên môi giới /đầu tư kiểm tra nội dung, tính chính xác, hợp lệ của phiếu lệnh, ghi thời gian nhận lệnh và ký xác nhận trên phiếu lệnh.
- Nếu lệnh đặt không hợp lệ (thiếu thông tin, thông tin không chính xác, hoặc thiếu tiền, thiếu chứng khoán), nhân viên môi giới sẽ thông báo cho khách hàng nội dung không hợp lệ bằng cách thông báo trực tiếp tại quầy giao dịch hoặc điện thoại cho khách hàng và đề nghị khách hàng cung cấp phiếu lệnh giao dịch khác.
- Nếu lệnh đặt hợp lệ, nhân viên môi giới/đầu tư sẽ tiến hành nhập lệnh theo quy định.

Bước 3: Sau khi kiểm tra tính hợp lệ của lệnh, nhân viên môi giới sẽ nhập lệnh vào hệ thống giao dịch.

Bước 4: Sửa/Hủy lệnh giao dịch

Khách hàng được phép sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa được thực hiện.

Đối với lệnh đã được thực hiện việc sửa, hủy lệnh chỉ được phép khi:

- Được sự đồng thuận của các bên đối tác tham gia giao dịch;

- Có lý do sửa hợp lý
- Được SGDCKHN chấp thuận;

Bước 5: Nhận kết quả khớp lệnh

- Thời gian nhận kết quả khớp lệnh từ 09h00 – 14h45.
- Hình thức nhận kết quả giao dịch: qua SMS, hoặc email hoặc OnlineTrading.

5. Các bước thực hiện giao dịch tại VFS qua hệ thống GD Trực tuyến

Bước 1: NĐT đăng nhập vào hệ thống giao dịch trực tuyến e-BTS theo user và mật khẩu đã được cài sẵn

Bước 2: NĐT và ĐDGD kiểm tra số dư tiền/trái phiếu trước thời điểm nhập lệnh/thanh toán

Bước 3: Chọn hình thức nhập lệnh, tại màn hình nhập lệnh, nhập tất cả thông tin cần nhập đối với từng loại lệnh,

Bước 4: NĐT và ĐDGD kiểm tra lại lệnh, thực hiện sửa, hủy lệnh (nếu có), các lệnh đặt thành công sẽ hiển thị tại Sổ lệnh chờ thực hiện

Bước 5: Đối tác xác nhận lệnh, Trên sổ lệnh E-BTS, bên đối ứng thực hiện xác nhận lệnh

Bước 6: NĐT và ĐDGD kiểm tra lệnh đã xác nhận

Bước 7: Đối với các lệnh do NĐT nhập, ĐDGD cần thực hiện đẩy lệnh trên Sổ lệnh chờ kiểm soát. Thành viên mua và bán phải duyệt các lệnh ĐTH của chính thành viên và của NĐT đã đẩy cho thành viên; Lệnh được duyệt thành công sẽ có trạng thái duyệt là Đã duyệt tại Sổ lệnh chờ kiểm soát.

Bước 8: Đại diện giao dịch kiểm tra lệnh đã gửi vào hệ thống giao dịch BTS. Lệnh gửi vào hệ thống BTS thành công sẽ hiển thị tại Sổ lệnh kết quả gửi từ BTS, có trạng thái " Đã thực hiện".

Mọi thắc mắc trong quá trình giao dịch, Quý khách hàng có thể liên hệ trực tiếp tại:

Tp. Hồ Chí Minh:

Số 117-119-121 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+8428) 6 255 6586

Fax: (+8428) 6 255 6580

Tp. Hà Nội:

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

Tel: (+8424) 3 9288 222

Fax: (+8424) 3 9338 222

Trân Trọng!